

Số: 2256 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 11 năm 2016

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016

Thực hiện Văn bản số 615/SNV – CCHC ngày 10/11/2016 của Sở Nội vụ về báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/2013/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011; Nghị Quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2016-2017 và định hướng đến năm 2020; Chương trình hành động số 06/CT-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Nghị Quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 25/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2016; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 07/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 – 2020;

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các kế hoạch: Số 170/KH-SNN ngày 25/01/2016 về cải cách hành chính năm 2016; số 1541/KH-SNN ngày 29/7/2016 về cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; số 1479/KH-SNN ngày 22/7/2016 về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển Doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020; số 1541/KH-SNN ngày 29/7/2016 về cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020; số 1815/KH-SNN

ngày 30/8/2016 về thực hiện Nghị Quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

2. Công tác kiểm tra, tuyên truyền về cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 29/02/2016 tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành kế hoạch số 762/KH-SNN ngày 07/3/2016 tuyên truyền về cải cách hành chính thông qua các hình thức như:

+ Thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Tuyên truyền thông qua các cuộc họp của cơ quan, lồng ghép việc tuyên truyền cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại hội nghị tuyên truyền pháp luật “*Ngày pháp luật*”.

+ Công khai đầy đủ, rõ ràng, đúng quy định các thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “*Một cửa*”; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu, tìm hiểu thông tin và các hình thức tuyên truyền khác phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, đơn vị.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở lồng ghép với kế hoạch cải cách hành chính năm 2016. Các tồn tại, hạn chế sau khi tự kiểm tra đã được chỉ đạo khắc phục và rút kinh nghiệm. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016 của UBND tỉnh, qua kiểm tra được đoàn đánh giá thực hiện đầy đủ, kịp thời trong công tác cải cách hành chính.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

** Tình hình thực hiện công tác tham mưu, ban hành; tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật*

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố để xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo theo đúng trình tự, chất lượng, thời gian theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 của HĐND, UBND tỉnh. Kết quả: Trong năm 2016, Sở đã tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

tỉnh ban hành 02 Nghị quyết và 01 Quyết định, trong đó đã ban hành: 02 Nghị quyết, cụ thể:

- Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạng mục kinh tế - xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020;

- Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Trình UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017 – 2020 theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

** Công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành về lĩnh vực quản lý của Sở*

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, các đơn vị thuộc Sở thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của Sở. Qua rà soát để kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản có nội dung trái với quy định của pháp luật và không còn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Kết quả thực hiện:

- Tổng hợp, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Sở chủ trì tham mưu, trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành không thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước nhưng có các quy định về tổ chức, bộ máy và biên chế. Kết quả: Đã rà soát 08 Quyết định (*03 quyết định hết hiệu lực toàn bộ, 03 quyết định hết hiệu lực một phần và 02 quyết định còn hiệu lực*).

- Tham gia ý kiến đối với kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở chủ trì tham mưu ban hành trong nhiệm kỳ 2011 – 2016. Kết quả: Đã rà soát 18 văn bản (*05 Nghị quyết, 12 Quyết định và 01 Chỉ thị*), trong đó:

+ Có 03 văn bản hết hiệu lực toàn bộ: 01 Nghị quyết, 01 Quyết định và 01 Chỉ thị;

+ Có 15 văn bản còn hiệu lực: 04 Nghị quyết và 11 Quyết định (*trong đó có 02 Quyết định hết hiệu lực một phần*);

+ Đề nghị sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định do có quy định không phù hợp với pháp luật hiện hành.

- Ban hành Văn bản số 2180/SNN-VP ngày 11/10/2016 về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật và dự kiến Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2017. Kết quả: Kiểm tra, rà soát 30 văn bản thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn còn hiệu lực tính đến ngày 25/11/2016 (*gồm 08 Nghị quyết, 19 Quyết định và 03 Chỉ thị*).

- Tham gia ý kiến đối với kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành để đảm bảo thực thi cam kết của Việt Nam trong Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Kết quả: Đã tiến hành rà soát 04 văn bản (*03 nghị quyết; 01 quyết định*), cả 04 văn bản đều có nội dung phù hợp với các cam kết của Việt Nam trong TPP.

- Tiến hành tự kiểm tra đối với Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 và Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Kết quả: Cả 2 nghị quyết đều được ban hành đúng thẩm quyền; có nội dung phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương; đảm bảo quy định về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản theo luật định.

** Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan, đơn vị:*

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến các phòng, các đơn vị trực thuộc; đồng thời yêu cầu các phòng, các đơn vị tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị. Kết quả:

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức 03 hội nghị tuyên truyền, phổ biến 22 văn bản Luật và dưới Luật với 564 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia.

- Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh gồm: Bộ luật Dân sự năm 2015; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bộ luật Hình sự năm 2015; Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá năm

2012; Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; ...

- Ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2016 với nội dung tuyên truyền, phổ biến: Luật Tiếp cận thông tin năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế năm 2016; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu sửa đổi năm 2016; Luật Báo chí sửa đổi năm 2016; Luật Trẻ em năm 2016; Luật Dược sửa đổi năm 2016; Luật Điều ước quốc tế sửa đổi năm 2016; Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- *Về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:* Triển khai thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 29/02/2016 của UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2016, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động rà soát đối với 83 TTHC và gửi Sở Tư pháp đề kiểm soát chất lượng theo quy định.

- *Về công bố, niêm yết công khai thủ tục hành chính:*

+ Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên chỉ đạo các đơn vị rà soát, hoàn thiện kịp thời các thủ tục hành chính do Bộ Nông nghiệp và PTNT chuẩn hóa để trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định. Trong năm 2016, Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành cụ thể 77 thủ tục (*cấp tỉnh 54 thủ tục; cấp huyện 20 thủ tục; cấp xã 03 thủ tục*).

+ Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện tốt việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

- *Về thực hiện cắt giảm thời gian thực hiện giải quyết thủ tục hành chính:* Đẩy mạnh cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của Sở trong giải quyết các thủ tục hành chính, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết các hồ sơ cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh. Năm 2016, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn

vị thực hiện giải quyết trước thời hạn từ 1 đến trên 7 ngày được 216 hồ sơ cho các tổ chức và cá nhân.

- Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính: Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” luôn chấp hành nghiêm việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính liên quan đến ngành Nông nghiệp và PTNT. Từ tháng 11/2015 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT không nhận được phản ánh, kiến nghị về việc giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân nào.

2.2. Về thực hiện cơ chế một cửa

- Thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Sở Nông nghiệp và PTNT gồm 8 lĩnh vực, cụ thể:

+ Lĩnh vực Thủy lợi: 08 thủ tục hành chính (Được công bố tại Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh Tuyên Quang);

+ Lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình: 01 thủ tục (Được công bố tại Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh Tuyên Quang);

+ Lĩnh vực Phát triển nông thôn: 04 thủ tục (Được công bố tại Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang);

+ Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: 08 thủ tục (Được công bố tại Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang);

+ Lĩnh vực Kiểm lâm: 42 thủ tục (Được công bố tại Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang);

+ Lĩnh vực Thủy sản: 22 thủ tục (được chuẩn hóa tại Quyết định số 3548/QĐ-BNN-TCTS ngày 29/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT);

+ Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 13 thủ tục (Được công bố tại Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 09/8/2012; Quyết định số 63/QĐ-BNN-PC ngày 11/01/2016; Quyết định số 3140/QĐ-BNN-BVTV ngày 06/8/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 4307/QĐ-BNN-PC ngày 24/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

+ Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y: Hiện tại đang thực hiện 07 thủ tục theo quy định của Luật Thú y ngày 19/6/2015 và các văn bản quy định chi tiết về Luật Thú y (do các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương quy định về

thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y có sự thay đổi nên chưa được Bộ Nông nghiệp và PTNT công bố).

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã bố trí 02 cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở để kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình giải quyết công việc, nhất là đối với những hồ sơ có nội dung liên quan đến nhiều đơn vị, nhiều phòng chuyên môn. Bố trí cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp, có kỹ năng giao tiếp đảm bảo việc tiếp nhận và hướng dẫn các nội dung thực hiện cơ chế một cửa cho tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu giải quyết theo đúng quy định. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa đầy đủ đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính năm 2016 (*tính đến ngày 25/11/2016*) như sau:

+ Tổng số hồ sơ nhận giải quyết: 2.711 hồ sơ.

+ Số hồ sơ giải quyết trước hạn: 216 hồ sơ.

+ Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn: 2.470 hồ sơ.

+ Số hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: 17 hồ sơ (*do trong quá trình thẩm định không đủ điều kiện để giải quyết theo quy định*).

+ Số hồ sơ đang trong thời gian giải quyết của là: 8 hồ sơ.

+ Hồ sơ giải quyết trễ quá hạn: không có.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT – Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT. Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng đề án kiện toàn tổ chức, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị thuộc Sở trình UBND phê duyệt tại Quyết định số 362/QĐ – UBND ngày 09/12/2015. Sau khi kiện toàn tổ chức đã giảm 02 phòng chuyên môn

và 01 Chi cục thuộc Sở (*phòng Trồng trọt, phòng Chăn nuôi, Chi cục Lâm nghiệp*); tăng 01 phòng chuyên môn (*phòng Quản lý xây dựng công trình*). Cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị thuộc Sở không vượt quá số lượng các phòng, ban, chi cục theo quy định và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; quy định rõ số lượng cầu cấp phó của các phòng, ban, chi cục; thực hiện sắp xếp ổn định tổ chức các cơ quan, đơn vị thuộc Sở đảm bảo không để trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ được giao.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các các phòng chuyên môn, các đơn vị xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc Sở và chức năng, nhiệm vụ của các phòng nghiệp vụ thuộc Chi cục, Trung tâm để hoạt động theo quy định.

Triển khai rà soát xây dựng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh. Kết quả rà soát và xây dựng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, gồm:

- Giai đoạn 2016 – 2020, quy hoạch tổng số 10 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, trong đó tiếp tục duy trì hoạt động của 07 đơn vị sự nghiệp hiện có (*Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Trung tâm điều tra, quy hoạch – Thiết kế nông lâm nghiệp; Trung tâm Thủy sản; Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang, Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình; Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang*) và đề nghị UBND tỉnh thành lập mới 03 đơn vị (*Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi; Ban Quản lý khu dự trữ thiên nhiên Na Hang; Ban Quản lý khu dự trữ thiên nhiên Cham Chu*).

- Cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo đề án quy hoạch như sau:

+ 01 đơn vị được nhà nước đảm bảo 100% chi phí hoạt động (*Trung tâm Khuyến nông*).

+ 05 đơn vị được nhà nước đảm bảo một phần chi phí hoạt động từ 30% đến 50%: Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang; Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Ban Quản lý khu dự trữ thiên nhiên Na Hang; Ban Quản lý khu dự trữ thiên nhiên Cham Chu;

+ 04 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động: Trung tâm Thủy sản; Trung tâm Điều tra, quy hoạch – Thiết kế Nông lâm nghiệp; Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi; Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tổ chức đánh giá xếp loại đối với công chức, viên chức đảm bảo công bằng, khách quan và đảm bảo nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức. Trong đánh giá công chức, viên chức đã tập trung vào các nội dung như: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc; năng lực lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; tinh thần trách nhiệm trong công tác; chú trọng đến kết quả thực hiện được giao.

- Thực hiện cải tiến phương thức, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý theo hướng đề cao trách nhiệm của đứng đầu trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện và kết quả công việc. Công chức, viên chức được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó ở các đơn vị thuộc Sở.

- Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện công khai, dân chủ, kịp thời biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu. Kết quả đến 25/11/2016 đã xét, đề nghị:

+ Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT: Công nhận danh hiệu lao động tiên tiến đối với 82 tập thể và 555 cá nhân, công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở cho 39 cá nhân và tặng Giấy khen cho 63 tập thể, 168 cá nhân;

+ Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cho 09 tập thể và tặng Bằng khen cho 09 cá nhân và 02 tập thể;

+ Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT tặng Cờ thi đua và tặng Bằng khen cho 01 tập thể;

+ Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen đối với 01 cá nhân.

+ Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhất đối với Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Thường xuyên rà soát đăng ký công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng. Đến 25/11/2016, Sở Nông nghiệp và PTNT đã cử: 84 lượt công chức, viên chức tham gia đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ (*Thạc sỹ 07 người; Cao cấp lý luận chính trị 03 người; Trung cấp lý luận chính trị 03 người; Chuyên viên chính 04 người; chuyên viên và tương đương 63 người; nghiệp vụ thanh*

tra viên 01 người; nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành 03 người). Rà soát đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2017 và giai đoạn 2016-2020.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế công chức hành chính và biên chế sự nghiệp giai đoạn 2015-2021 (*Số lượng tinh giản 58 người*); phối hợp với các tổ chức triển khai phổ biến đến toàn thể, công chức, viên chức trong các đơn vị về chính sách tinh giản biên chế, kết quả năm 2016 đã thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với 09 công chức, viên chức.

7- Cải cách tài chính công

Triển khai thực hiện nghiêm Luật ngân sách Nhà nước; Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP;

Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ: Có 08/08 đơn vị quản lý nhà nước (*bao gồm cả cơ quan Văn phòng Sở*), đạt tỷ lệ 100%; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Có 07/07 đơn vị đã triển khai thực hiện, đạt tỷ lệ 100%, trong đó: 03 đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động (*Trung tâm Thủy sản, Trung tâm Điều tra, quy hoạch - Thiết kế Nông lâm nghiệp, Ban quản lý khai thác CTTL Tuyên Quang*), 03 đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động (*Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang, Lâm Bình, Trung tâm nước sạch và VSMTNT*) và 01 đơn vị được NSNN cấp toàn bộ kinh phí hoạt động (*Trung tâm Khuyến nông*).

Các cơ quan, đơn vị chủ động, cân đối sử dụng kinh phí được giao đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định và hoàn thành nhiệm vụ được giao; 100% đơn vị có quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện công khai trong mua sắm tài sản công; công khai quyết toán chi ngân sách hàng quý; công khai trong việc sử dụng các quỹ của cơ quan; công khai, minh bạch trong việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với công chức, viên chức. Xây dựng và thực hiện công khai các định mức chi ngân sách nhà nước như: Chi xăng dầu, điện thoại, điện sáng, công tác phí, tiền chè nước... Hàng tháng cơ quan, đơn vị thuộc Sở đã thực bình xét, xếp loại công chức, viên chức để làm căn cứ chi thưởng từ nguồn kinh phí tiết kiệm, mức tiền thưởng. Tổng số tiền chi tăng thu nhập tính từ 01/01/2016 tính đến tháng 25/11/2016 (*trừ Chi cục Kiểm lâm*) là: **370.761.700** đồng.

8- Về hiện đại hóa nền hành chính

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; từng bước thay thế các giao dịch truyền thống bằng giao dịch điện tử thực hiện số hóa các văn bản, tài liệu phục vụ tìm kiếm và xử lý thông tin của công chức, viên chức qua mạng. Tiếp tục thực hiện trao đổi văn bản điện tử trong nội bộ cơ quan, đơn vị thuộc Sở và giữa Sở với các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố. Công khai các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” và trên Trang thông tin điện tử của Sở. Tiếp tục triển khai áp dụng phần mềm quản lý văn bản đi, đến của Sở.

- 100% máy tính của công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị được kết nối mạng nội bộ (mạng LAN), kết nối Internet tốc độ cao, các máy tính trong mạng được kết nối thông suốt và được sử dụng hiệu quả. *(Trừ các máy tính được sử dụng để soạn thảo tài liệu mật hoặc không kết nối vì lý do an ninh khác).*

- Sở Nông nghiệp và PTNT cập nhật thường xuyên, đầy đủ công khai lên Trang thông tin điện tử theo quy định của Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ và Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh. Thực hiện cung cấp dịch vụ công mức độ 1, 2 cho tổ chức, cá nhân.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả Trang thông tin điện tử của Sở và có liên kết với cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để đảm bảo việc công khai hoá các thủ tục hành chính thuộc phạm vi lĩnh vực của ngành. Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1- Kết quả đạt được:

- Công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính đã được Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 26/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2016 và kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của Sở.

- Việc công khai các thủ tục hành chính, triển khai cơ chế “Một cửa”, ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan đã thực hiện tốt công tác tiếp